TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 563/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24/12/2024
Về việc: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Vũ Ngọc Tiến;

2. Bà Đỗ Thị A.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thanh Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân Quận 10, số 27 đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 406/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 592/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 332/2024/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn*****:** Ông Hồ Quí T, sinh năm: 1982 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: 83/1 Hòa Hưng, Phường A, Quận B, Thành phố H.

- ***Bị đơn:*** Bà Lê Thị Thúy A, sinh năm: 1994 (vắng mặt)
Địa chỉ: 83/1 Hòa Hưng, Phường A, Quận B, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện ngày 06/09/2023, trong quá trình tố tụng và tại bản tự khai nguyên đơn ông Hồ Quí T trình bày:

Ông Hồ Quí T và bà Lê Thị Thúy Achung sống với nhau vào năm 2024 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 35/2024, cấp ngày 03 tháng 5 năm 2024.

Cuộc sống vợ chồng trong thời gian chung sống bình thường, từ ngày 28/08/2024 bà Lê Thị Thúy Ađã bỏ nhà đi, không biết nguyên nhân và đang ở đâu. Bà Lê Thị Thúy Agọi điện về báo đòi ly hôn và ông Hồ Quí T chấp nhận.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

Về nợ chung: Không có nợ chung.

Bị đơn bà Lê Thị Thúy Avắng mặt trong suốt quá trình tòa thụ lý và giải quyết vụ án nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử, thấy rằng Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật, có nộp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trong vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và bị đơn không đến tòa tham gia xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định pháp luật tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số số 35/2024, cấp ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Hồ Quí T và bà Lê Thị Thúy Alà hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, nay ông Trọng yêu cầu ly hôn là tranh chấp "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn bà Lê Thị Thúy A hiện đang cư trú tại địa chỉ 83/1 Hòa Hưng, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tư cách tham gia tố tụng: Xét bị đơn bà Lê Thị Thúy Ađã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và triệu tập tham gia xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Xét đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn ông Hồ Qúi Trọng là hợp lệ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[4] Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Tại bản tự khai và biên bản không tiến hành hòa giải được, ông Trọng trình bày vợ chồng chung sống bình thường, từ ngày 28/8/2024 bà An bỏ nhà đi không rõ nguyên nhân và không rõ ở đâu, bà Lê Thị Thuý An gọi điện về báo đòi ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án bà An không tham gia hòa giải cho thấy bản thân bà An cũng không thiết tha đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy vợ chồng không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Trọng xin ly hôn bà An là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[4.2] Về con chung: Ông Hồ Quí T khai không có con chung nên không yêu cầu toà giải quyết.

[4.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Hồ Quí T khai không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu toà giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Hồ Quí T phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn :

[1] Về quan hệ vợ chồng: ông Hồ Quí T được ly hôn bà Lê Thị Thúy An.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Ông Hồ Quí T chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0020615 ngày 30/09/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Hồ Quí T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Các đương sự có thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- UBND Phường 12, Quận 10 (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

Trần Thanh Nhàn